TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 20/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Pờ Pó Chừ
2. Ông: Nguyễn Xuân Định

Thư ký phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tống Chung, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST, ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Lé X – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; sinh tại: T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Xé G - đã chết; Con bà: Giàng Cá P – sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lỳ Pó L - sinh năm 1995; bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2017. Tiền án: có 1 tiền án; tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 01/01/2018 được bảo lĩnh tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo là Ông: Nguyễn Công Hưởng – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 10/11/2017, Lò Lé X đi bộ xuống bản N, xã M với mục đích đi tìm mua thuốc phiện về để bán kiếm lời. Khi đi đến bản N, trên đường vào bản, X gặp một người người phụ nữ dân tộc La Hủ, X hỏi mua thuốc phiện với người này. Qua trao đổi mua bán, X mua được 10 gói thuốc phiện với số tiền là 500.000đồng. Mua được thuốc phiện X cất số thuốc phiện vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng

ngày X cầm số thuốc phiện mua được sang bản N, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu để bán cho người nghiện, đến khoảng 21 giờ thì X đến khu vực bản N thì bị tổ công tác Đồn biên phòng K bắt quả tang thu giữ 10 gói chất nựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của X đó là thuốc phiện, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động của X.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 10 gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò Lé X có tổng khối lượng là 3,93gam. Tại bản kết luận giám định số: 101/GĐ – KTHS, ngày 07/2/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, mẫu chất dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò Lé X là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 06/CT - VKS – MT, ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò Lé X về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Lé X phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, nay là khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sụng năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Lé X từ 2 năm 8 tháng tù đến 3 năm 2 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, nay là khoản 5 Điều 251BLHS năm 2015 là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 BLHS 1999, nay là Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003, nay là khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, loại A130 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 301014161514432, số IMEI 2:30101416514440, đã qua sử dụng.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003, nay là Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Lò Lé X phạm tội " mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, nay là khỏan 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của

khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Lé X khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các lời khi tại cơ quan Điều tra. Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Lé X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết quả xác định khối lượng chất ma túy, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lò Lé X đã đủ yếu tố cấu thành tội" Mua bán phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi của bị cáo thực hiện khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, so với quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 không quy định có lợi cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo. Do vậy, Cáo trạng số: 06/CT - VKS – MT, ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lò Lé X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy' theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Lò Lé X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để bán cho người nghiện là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động muốn có lợi nhuận nên X đã đi tìm mua thuốc phiện về bán lẻ cho những người nghiện để lấy lợi nhuận, do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bẩy năm. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm

vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lò Lé X có nơi cư trú rõ ràng, tiền sự: không, tiền án: có 01 tiền án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất may túy" bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/02/2016, đến ngày 10/11/2017 bị cáo phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ vào các quy định về xóa án tích bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 cần phải áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lò Lé X nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người phụ nữ dân tộc La Hủ đã bán thuốc phiện cho X, nhưng X lại không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, loại A130 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 301014161514432, số IMEI 2:30101416514440, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án cần phải trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc bị cáo Lò Lé X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa là có căn cứ, cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được các tài liệu các giấy tờ chứng minh thuộc hộ nghèo theo quy định pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 41, Điều 45 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Lò Lé X phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", Xử phạt bị cáo Lò Lé X 2 năm 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 01/01/2018 là 1 tháng 23 ngày.

2. Về Xử lý vật chứng:

Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, loại A130 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 301014161514432, số IMEI 2:30101416514440, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Lé X phải chịu 200.000đồng(hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Công an huyện;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*